

Số: 405/TTr-UBND

TP. Nam Định, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê chuẩn Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh Nam Định năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND, ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định; Căn cứ Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND, ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2598/QĐ-UBND, ngày 03/12/2021 của UBND Tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2282/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Công văn số 2763/SKHĐT-TH&QLQH, ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc chuẩn bị giao kế hoạch năm 2023 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND, ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khóa XVII kỳ họp thứ 2 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khóa XVII kỳ họp thứ 4 về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định tỉnh Nam Định;

Căn cứ Báo cáo số 508/BC - UBND ngày 16/12/2022 của UBND thành phố về Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định tại kỳ họp thứ 5, nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phê chuẩn Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định.

(Có báo cáo và biểu chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê chuẩn./ *HN*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND - UBND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, MTTQ và đoàn thể thành phố;
- Các phường, xã;
- Lưu VT, KT, ĐT. *HN*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Duy Hưng**

Số: 508/BC-UBND

TP. Nam Định, ngày 16 tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định tỉnh Nam Định**

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh Nam Định năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND, ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2598/QĐ-UBND, ngày 03/12/2021 của UBND Tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND, ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2282/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Công văn số 2763/SKHĐT-TH&QLQH, ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc chuẩn bị giao kế hoạch năm 2023 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND, ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khóa XVII kỳ họp thứ 2 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khóa XVII kỳ họp thứ 4 về Điều chỉnh, bổ sung kế

hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Nam Định tỉnh Nam Định;

Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định như sau:

### **1. Lý do điều chỉnh:**

Tại Quyết định số 2598/QĐ-UBND, ngày 03/12/2021 của UBND Tỉnh giao Nguồn thu tiền sử dụng đất Tái định cư, khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu đất giao cho nhà đầu tư theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư được Tỉnh điều tiết cho ngân sách thành phố 20% là **1.318,241 tỷ đồng**

Nay do tỉnh điều chỉnh số giao từ Nguồn thu tiền sử dụng đất Tái định cư, khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu đất giao cho nhà đầu tư theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư phần điều tiết ngân sách thành phố 20% là **1.248,956 tỷ đồng** tại Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nam Định;

### **2. Tổng nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025:**

**a. Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 5.331,331 tỷ đồng**

#### **Cụ thể:**

Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất Tái định cư, khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu đất giao nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025 là: **6.580,287 tỷ đồng**

+ Phần tỷ lệ điều tiết về ngân sách Tỉnh 80%: **5.331,331 tỷ đồng**

+ Chi tiết các dự án thuộc danh mục ngân sách Tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho thành phố Nam Định (*Tỉnh giao chi tiết theo phụ lục số I*).

### **b. Nguồn vốn ngân sách địa phương sau điều chỉnh:**

**Tổng số: 1.643,956 tỷ đồng**

#### *Bao gồm:*

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất khu Tái định cư, khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu đất giao cho nhà đầu tư theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư (phần điều tiết NSTP 20%) là: **1.248,956 tỷ đồng**

- Nguồn vốn khác (Thu tiền CQSD đất phường (xã); vốn từ tiền bán, thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước; vốn SNMT...): **70,0 tỷ đồng**

(Theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐND, ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Nam Định khóa XVII, kỳ họp thứ 2 và Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khóa XVII kỳ họp thứ 4)

- Nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư... 325,0 tỷ đồng

(Theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐND, ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Nam Định khóa XVII, kỳ họp thứ 2 và Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định khóa XVII kỳ họp thứ 4)

### **3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung:**

1. Đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hằng năm của thành phố; các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh, thành phố, của các ngành, lĩnh vực và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch, ngành, lĩnh vực được phê duyệt

2. Tuân thủ các quy định của Luật đầu tư công; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác;

4. Bảo đảm tính minh bạch, công khai và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn;

5. Bố trí vốn đầu tư tập trung, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn đầu tư cho các dự án, công trình đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn các nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 điều 101 Luật đầu tư công;

- Bố trí vốn cho các công trình trọng điểm có tính kết nối và tác động lan tỏa tới phát triển liên vùng; có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và thành phố nhanh và bền vững;

- Bố trí vốn hoàn trả vốn ứng từ quỹ phát triển đất cho GPMB đến tháng 12 năm 2022 chưa bố trí nguồn để hoàn trả;

- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã quyết toán; các dự án hoàn thành chưa quyết toán; công trình chuyển tiếp

- Bố trí vốn để khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công;

Tỷ lệ bố trí vốn cho các dự án, công trình phụ thuộc vào khả năng cân đối của nguồn vốn hàng năm.

Đối với nguồn vốn bố trí dự phòng để xử lý: các biến động về trượt giá khi Nhà nước cho phép điều chỉnh; Bổ sung vốn đầu tư cho các dự án, công trình trọng điểm, công trình khẩn cấp phát sinh trong năm; việc sử dụng và thời điểm

sử dụng dự phòng chung theo quy định tại khoản 6, điều 51 của Luật đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

#### **4. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:**

Chi tiết danh mục dự án thuộc ngân sách thành phố được bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại **Phụ lục II đính kèm**

*(Phân dự kiến phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025: 1.643,956 tỷ đồng đã bao gồm bố trí vốn hoàn trả vốn ứng từ quỹ phát triển đất cho công tác GPMB đến tháng 12/2022 chưa bố trí nguồn để thu hồi 124,405 tỷ đồng và dành 368,616 tỷ đồng dự phòng)*

## **II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỘT SỐ KHÓ KHĂN HẠN CHẾ:**

### **1. Những kết quả đã đạt được:**

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, thành phố Nam Định đã thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Quá trình lập kế hoạch vốn hàng năm đều công khai tổng nguồn vốn, nguyên tắc và phương án phân bổ chi tiết từng khoản chi; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố và trình Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận, nhất trí thông qua.

Hàng năm, nguồn vốn ngân sách thành phố từ nguồn thu tiền sử dụng đất tái định cư, khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung luôn giữ vai trò làm nòng cốt, lồng ghép với các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để tập trung bố trí vốn hoàn thành nhiều công trình, dự án góp phần tạo thế và lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Các công trình khi đưa vào khai thác đã phát huy tác dụng tốt, cơ bản khắc phục được tình trạng úng cục bộ trên địa bàn và công tác chỉnh trang, trang trí đô thị ... Trong lĩnh vực giao thông đã tập trung nguồn vốn cho một số dự án giao thông có tính kết nối vùng, tác động lan tỏa, góp phần xúc tiến và thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh nói chung và thành phố nói riêng.

Trong năm 2021 và đầu năm 2022 thành phố đã thực hiện đồng bộ các giải pháp, tập trung cân đối các nguồn vốn để giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng tinh thần Chỉ thị số 07/CT- TTg ngày 30/4/2015 của Thủ Tướng Chính phủ, số liệu nợ đọng XD CB của các dự án Thành phố quản lý, điều hành đã giảm dần qua các năm. Các nguồn vốn đầu tư công đều được bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên cho các dự án hoàn thành đã có Quyết định phê duyệt quyết toán, các dự án hoàn thành, sau đó mới bố trí cho các dự án chuyển tiếp, khởi công mới.

## 2. Một số khó khăn hạn chế:

Đối với việc thực hiện quy trình lập và giao kế hoạch đầu tư công các năm 2021-2022 về cơ bản đã tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ thủ tục theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên, việc trình lập và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Do thành phố Nam Định chưa có nguồn thu ngân sách cao và ổn định nên kế hoạch vốn phụ thuộc vào nguồn thu ngân sách hàng năm, trong khi nhu cầu vốn đầu tư cho các chương trình, dự án, công trình của thành phố còn rất lớn vì vậy nguồn vốn ngân sách thành phố được cân đối bố trí cho các dự án, công trình vẫn còn bị hạn chế.

Trên đây là báo cáo Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương thành phố Nam Định, Ủy ban nhân dân thành phố trân trọng báo cáo./. *Huu*

Nơi nhận: *oan*

- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- Đoàn đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, đoàn thể thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu VT, KT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Phạm Duy Hưng*  
Phạm Duy Hưng



## PHỤ LỤC II

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**  
(Kèm theo Báo cáo số 508/BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Nam Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	0,0
	<b>Tổng số</b>			<b>6.267.639,18</b>	<b>1.355.151,00</b>		<b>463.152,45</b>	<b>338.975,81</b>	<b>1.713.241,42</b>	<b>657.388,68</b>	<b>-726.674,10</b>	<b>1.643.956,00</b>	<b>348.276,16</b>	<b>140</b>
<b>A</b>	<b>TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ</b>			<b>5.550.352,58</b>	<b>650.391,28</b>		<b>174.227,26</b>	<b>63.839,90</b>	<b>142.886,44</b>	<b>451.568,00</b>	<b>-14.305,92</b>	<b>580.148,52</b>	<b>128.700,59</b>	<b>30</b>
<b>I</b>	<b>Các công trình đã quyết toán</b>			<b>176.972,91</b>	<b>64.381,53</b>		<b>174.227,26</b>	<b>63.839,90</b>	<b>8.784,38</b>	<b>45,00</b>	<b>0,00</b>	<b>8.829,38</b>	<b>7.042,45</b>	<b>6</b>
	Trạm xử lý nước thải CCN An Xá	TTPT cụm công nghiệp An xá	2027 (07/10/2008 (17/6/2013)	34.198,00	13.679,20	1485 (06/8/2015)	33.285,90	13.314,36	2.094,00			2.094,000	2.094,000	1
	Đường N3 (D2-D4) dự án đầu tư XD hạ tầng CCN	TTPT cụm công nghiệp An xá	1412; (25/9/2012)	10.377,40	6.441,02	2263; 29/10/2010	9.721,07	6.441,02	381,024			381,024	381,024	1
	Xây dựng trường Tiểu học chất lượng cao khu đô thị Hòa Vượng thành phố ND	Ban QLDA ĐT&XD	131 (13/01/2017)	83.488,30	25.145,73	2714; 11/11/2020	84.778,87	25.145,73	815,56			815,562	815,562	1
	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Phú ốc xã Lộc Hòa TPND	Ban QLDA ĐT&XD	1734 21/8/2019;	1.773,21	1.773,21	59 05/4/2021	1.683,49	1.683,49	1.638,49	45,00		1.683,490	1.683,490	1
	Lập Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) xã Lộc Hoà thành phố Nam Định đến năm 2025	Phòng QLĐT	1466 21/8/2017;	2.774,00	2.774,00	25 21/10/2019	2.686,93	2.686,93	1.786,93			1.786,930	0,000	1
	Cải tạo, nâng cấp đường nối từ QL21 đến QL21B	Ban QLDA ĐT&XD	2675 (03/12/19)	44.362,00	14.568,37	2117; 01/10/2021	42.071,00	14.568,37	2.068,37			2.068,370	2.068,37	1
<b>II</b>	<b>Các công trình chưa hoàn thành</b>			<b>133.176,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>1.125,31</b>	<b>300,00</b>	<b>-825,31</b>	<b>600,00</b>	<b>300,00</b>	<b>2</b>
	HTKT và kê hồ An Trạch	Ban QLDA ĐT&XD	2559 (03/10/2003) 2497 (29/10/2004)	55.416,00					300,00	300,00		600,000	300,00	1

STT	Nội dung	Chú đầu tư	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Quyết định phê duyệt quyết toán		Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	Chi chú
					Quyết định phê duyệt quyết toán sách địa phương hạn nguồn ngân	giao đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh								
	Bường Trần Thành Tông (gd2)	Ban QLDA	1504	77.760,00				825,31			-825,31	0,000		
III	Các công trình chuyên tiếp			1.506.850,61	324.806,75	0,00	0,00	127.796,75	195.000,00	-10.650,61	312.146,15	107.346,15	11	
	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Nam Định	Sở Tài nguyên & môi trường	06/5/2013	21.000,00	6.300,00			4.800,00		0,00	4.800,000	16.600,000	1	
	Xây dựng khu Tai định cư phường Lộc Vượng (Khu vực trường đại học Lương Thế Vinh), phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định	Ban QLDA	QB 152	106.400,00	46.600,00			26.600,00	20.000,00		46.600,000	16.600,000	1	
	Xây dựng khu đô thị đường Nguyễn Công Trứ	Ban QLDA	QB 2545	219.807,00	44.700,00			4.700,00	40.000,00		44.700,000	4.700,000	1	
	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Trần Nhân Tông)	Ban QLDA	QB 2868	25.171,00	150,00			150,00			150,000	150,000	1	
	Xây dựng khu đô thị mới phía nam sông Đào, thành phố Nam Định	Ban QLDA	QB 1819	779.996,00	132.000,00			32.000,00	100.000,00		132.000,000	32.000,000	1	
	Xây dựng đường gom Quốc lộ 10 đoạn từ đường trục Lộc Vượng đến đường Phú Nghĩa thành phố Nam Định	Ban QLDA	QB 2301	236.004,00	78.800,00			48.800,00	30.000,00		78.800,000	48.800,000	1	
	Xây dựng đường Lưu Hữu Phước kéo dài thị Mỹ Trung) và khu TBC Liên hải	Ban QLDA	QB 412	107.312,00	5.096,15			96,15	5.000,00		5.096,145	5.096,15	1	
	Lập điều chỉnh quy hoạch phân khu I	PQLBT	Số 2027/QĐ- ngày	2.535,77	2.535,77			2.305,77			-2.305,77	0,000	1	
	Lập điều chỉnh quy hoạch phân khu II	PQLBT	Số 2028/QĐ- ngày	3.141,98	3.141,98			2.861,98			-2.861,98	0,000	1	
	Lập điều chỉnh quy hoạch phân khu III	PQLBT	Số 2806/QĐ- ngày	3.469,94	3.469,94			3.469,94			-3.469,94	0,000	1	
	Lập điều chỉnh quy hoạch phân khu IV	PQLBT	Số 2807/QĐ- ngày	2.012,92	2.012,92			2.012,92			-2.012,92	0,000	1	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao		
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP							
IV	Các công trình khởi công mới			3.733.353,07	261.203,00		0,00	0,00	0,00	5.180,00	256.223,00	-2.830,00	258.573,00	14.012,00	11
	Xây dựng đường trục phía nam thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT&XD	46/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.499.000,00	100.200,00					200,00	100.000,00		100.200,000	200,00	1
	Xây dựng cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT&XD	45/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.200.000,00	99.661,00					200,00	99.461,00		99.661,000	200,00	1
	Xây dựng trường tiểu học phường Cửa Nam tại khu đô thị mới phía nam sông Đào	Ban QLDAĐT&XD	QĐ 2663 10/12/2021	93.763,07	20.700,00					100,00	20.600,00		20.700,000	10.700,000	1
	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Ban QLDAĐT&XD	QĐ 2544 26/11/2021	29.990,00	1.112,00					50,00	1.062,00		1.112,000	1.112,000	1
	Xây dựng cải tạo Trường tiểu học Phạm Hồng Thái	Ban QLDAĐT&XD	QĐ 1594 29/7/2021	35.270,00	1.100,00					1.100,00			1.100,000	1.100,00	1
	Xây dựng, cải tạo kín hóa tuyến thoát nước Kênh Gia đoạn từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Trần Huy Liệu phường Mỹ Xá thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT&XD	Số 22/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	122.500,00	20.100,00					300,00	20.000,00		20.300,000	300,000	1
	Xây dựng, cải tạo Quảng trường Hòa Bình thành phố Nam Định	Ban QLDAĐT&XD	Số 72/NQ-HĐND ngày 02/12/2021	80.000,00	15.100,00					100,00	15.000,00		15.100,000	100,00	1
	Xây dựng khu dân cư tập trung Đông Phong - Dịch lễ xã Nam Phong và xã Nam Vân TPNĐ	Ban QLDAĐT&XD	Số 73/NQ-HĐND ngày 02/12/2021	190.000,00	100,00					100,00			100,000	100,00	1
	Xây dựng khu dân cư tập trung Lương Xá - Lộc Hòa TPNĐ	Ban QLDAĐT&XD	Số 74/NQ-HĐND ngày 02/12/2021	240.000,00	100,00					100,00			100,000	100,00	1
	Lập điều chỉnh quy hoạch phân khu V	Phòng QLĐT	Số 119/QĐ-UBND ngày 14/01/2021	2.830,00	2.830,00					2.830,00		-2.830,00	0,000		1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
B	Xây dựng khu dân cư tập trung Vạn Diệp xã Nam Phong TPNĐ	Ban QLDA ĐT&XD	Số 75/NQ-HĐND ngày 02/12/2021	240.000,00	200,00				100,00	100,00		200,000	100,00	1
	<b>THÀNH PHỐ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ</b>			<b>717.286,60</b>	<b>704.759,73</b>	<b>0,00</b>	<b>288.925,19</b>	<b>275.135,91</b>	<b>385.823,16</b>	<b>205.820,68</b>	<b>-20.857,76</b>	<b>570.786,09</b>	<b>219.575,56</b>	<b>110,00</b>
I	<b>Công trình đã quyết toán</b>			<b>308.617,38</b>	<b>297.837,97</b>	<b>0,00</b>	<b>288.925,19</b>	<b>275.135,91</b>	<b>181.430,02</b>	<b>1.507,63</b>	<b>-17.879,84</b>	<b>165.057,81</b>	<b>143.458,56</b>	<b>60</b>
	Cải tạo, lắp đặt mới hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại 3 nút giao thông QL10-Phạm Ngũ Lão, Trường Chinh-Phù Nghĩa, Thép Mới-Võ Nguyên Giáp thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	3027/QĐ-UBND ngày 24/8/2018	2.844,79	2.844,79	3514/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2.685,58	2.685,58	685,58			685,583	685,583	1
	Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống cống thoát nước từ nút giao thông cầu vượt Lộ Hoà đến sông Vĩnh Giang, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	1060/QĐ-UBND ngày 03/5/2018	13.949,97	13.949,97	165/QĐ-UBND ngày 05/2/2020	13.151,00	13.151,00	529,14			529,143	529,143	1
	Xây dựng cống thoát nước từ cống quán tây đến QL10	Ban QLDA ĐTXD	3433/QĐ-UBND ngày 20/10/2018	13.397,89	13.397,89	5584/QĐ-UBND ngày 11/12/2019	12.726,65	12.726,65	1.226,65			1.226,648	1.226,648	1
	Khắc phục sự cố tổ máy bơm số 2,6,7,12 và một số hạng mục tại trạm bơm quán chuột	Ban QLDA ĐTXD	3667/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.557,50	8.557,50	3453/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	6.261,06	6.261,06	3.961,06			3.961,060	3.961,06	1
	Cải tạo, nâng cấp đường Lương Thế Vinh (đoạn từ đường điện biên đến đường Trần Đăng Ninh) - TPNĐ	Ban QLDA ĐTXD	2460/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	9.019,84	9.019,84	3440/QĐ-UBND ngày 06/10/2020	8.128,83	8.128,83	1.628,83			1.628,828	1.628,828	1
	Xây dựng nhà đa năng, phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ trường TH Hùng Vương TP Nam Định	Phòng GD&ĐT	2118/QĐ-UBND ngày 22/5/2018	6.321,30	6.321,30	4107/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.055,91	6.055,91	2.005,91			2.005,911	2.005,911	1
	Xây dựng mới phòng học và các hạng mục phụ trợ trường MN Bình Minh TP Nam Định	Phòng GD&ĐT	3417/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	6.766,73	6.766,73	5728/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	6.596,27	6.596,27	2.196,27			2.196,270	2.196,270	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Cải tạo, chống thấm dột phòng học, xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Văn Miếu thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	165/QĐ-UBND ngày 17/01/2019	3.500,00	3.500,00	4055/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.378,58	3.378,58	1.678,58			1.678,582	1.678,582	1
	Cải tạo đơn nguyên 3 tầng, 18 phòng học và khu vệ sinh trường THCS Trần Bích San TP.Nam Định	Phòng GD&ĐT	3429; ngày 23/10/2018	1.400,00	1.400,00	4009/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	1.116,46	1.116,46	500,00			500,000	500,00	1
	Cải tạo, chống dột nhà học 4 tầng 30 lớp trường THCS Phùng Chí Kiên thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	3501; ngày 30/10/2018	2.499,78	2.499,78	4056/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2.377,42	2.377,42	1.177,42			1.177,424	1.177,424	1
	Cải tạo sân và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	3731/QĐ-UBND ngày 12/9/2019	830,03	830,03	2164/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	791,53	791,53	641,53			641,531	641,531	1
	Cải tạo khu vệ sinh trường Tiểu học Phạm Hồng Thái thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	3619/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	423,71	423,71	809/QĐ-UBND ngày 14/5/2020	402,07	402,07	302,07			302,070	302,070	1
	Xây dựng, cải tạo và đầu tư trang thiết bị trường THCS xã Nam Phong, thành phố Nam Định	UBND xã Nam Phong	4119/QĐ-UBND ngày 05/11/2019	5.871,44	5.871,44	3548/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	5.671,69	3.970,00	2.770,00			2.770,000	2.770,000	1
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trên địa bàn xã Nam Phong	UBND xã Nam Phong	Số 3288/QĐ-UBND ngày 18/9/2020	2.000,00	2.000,00	Số 1717/QĐ-UBND ngày 17/05/2021	1.930,123	792,532	792,53			792,532	792,532	1
	Cải tạo phòng học, khu hội đồng trường mầm non Sao Vàng thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	3743/QĐ-UBND ngày 21/8/2019	2.437,54	2.437,54	Số 3449/QĐ-UBND ngày 9/10/2020	2.387,08	2.387,08	1.887,08			1.887,080	1.887,080	1
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hàn Thuyên thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	3376/QĐ-UBND ngày 30/7/2019	293,30	293,30	Số 808/QĐ-UBND ngày 14/5/2020	245,61	245,61	195,61			195,609	195,609	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND phường Lộc Hạ thành phố Nam Định	UBND phường Lộc Hạ	QĐ 3775; ngày 24/9/2019	1.963,77	919,002	Số 3441/QĐ-UBND ngày 06/10/2020	919,002	919,002	499,00			499,002	499,002	1
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND phường Năng Tĩnh thành phố Nam Định	UBND phường Năng Tĩnh	QĐ 3616; ngày 26/8/2019	983,42	983,42	Số 2064/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	975,21	975,21	775,21			775,213	775,213	1
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND phường Phan Đình Phùng thành phố Nam Định	UBND phường Phan Đình Phùng	QĐ 3623; ngày 28/8/2019	1.941,16	1.941,16	Số 3442/QĐ-UBND ngày 06/10/2020	1.599,00	1.399,00	1.229,25			1.229,245	1.229,245	1
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND phường Quang Trung thành phố Nam Định	UBND phường Quang Trung	QĐ 3773; ngày 24/9/2019	998,60	998,60	Số 2065/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	967,09	967,09	767,09			767,093	767,093	1
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND phường Trần Quang Khải thành phố Nam Định	UBND phường Trần Quang Khải	QĐ 3774; ngày 24/9/2019	2.498,10	2.498,10	Số 3550/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	2.325,48	2.325,48	1.825,48			1.825,484	1.825,484	1
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND phường Hạ Long thành phố Nam Định	UBND phường Hạ Long	QĐ3617; ngày 26/8/2019	2.988,47	1.988,47	Số 2608/QĐ-UBND ngày 21/7/2020	2.964,59	1.964,59	1.364,59			1.364,588	1.364,588	1
	Cải tạo, nâng cấp đường vào trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu phường Năng Tĩnh- thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	QĐ3373; ngày 30/7/2019	2.195,40	2.195,40	2600; ngày 21/7/2020	2.028,87	2.028,87	1.578,87			1.578,874	1.578,874	1
	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Tô Hiệu đến đường Đình Bộ Lĩnh)-thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	QĐ547; ngày 10/3/2020	1.533,80	1.533,80	2599; ngày 21/7/2021	1.498,67	1.498,67	1.098,67			1.098,666	1.098,666	1
	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước ma điện đoạn từ đường Song Hào đến đường Nguyễn Bính thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	QĐ2585; ngày 31/5/2019	14.982,60	14.982,60	3567; ngày 30/10/2020	14.415,72	14.415,72	415,72			415,724	415,724	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Xây dựng hệ thống công thoát nước khu vực hồ Trầm phường Văn Miếu	Ban QLDA ĐTXD	QĐ 3618; ngày 26/8/2019	1.687,87	1.687,87	QĐ 3682; ngày 13/11/2020	1.568,67	1.568,67	468,67			468,668	468,668	1
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Lộc An thành phố Nam Định	UBND xã Lộc An	QĐ 2627; ngày 05/6/2019	2.905,20	2.905,20	QĐ 4108; ngày 01/11/2019	2.558,33	2.558,33	1.134,53			1.134,525	1.134,525	1
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống lọc, đường ống tại khu xử lý nước sạch nhà máy nước và đường giao thông nội đồng xã Nam Vân TPND	UBND xã Nam Vân	Số 1958/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	2.532,80	2.152,05	104/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	2.502,05	2.152,05	1.152,05			1.152,052	1.152,052	1
	Lắp đặt Banner 1 số tuyến đường	Ban QLDA ĐT&XD	3099/QĐ-UBND ngày 28/8/2021	214,40	214,40	2104/QĐ-UBND ngày 15/6/2020	202,79	202,79	202,79			202,786	202,786	1
	Xây dựng hệ thống công thoát nước, đổ bê tông hoàn trả mặt ngõ và dịch chuyển đường ống cấp nước sinh hoạt khu dân cư phục vụ đầu giá QSD đất tại ao cạnh Công ty cổ phần may Nam Hà, phường Vị Xuyên	UBND phường Vị Xuyên	QĐ 3315; ngày 02/10/2018	790,80	790,80	QĐ 4133; ngày 07/11/2019	641,68	641,68	641,68			641,675	641,68	1
	Cải tạo, sửa chữa nhà nguy hiểm thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2020	Phòng QLĐT	826/QĐ-UBND ngày 18/5/2020	1.487,05	1.487,05	371/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	1.406,95	1.406,95	1.406,95		-100,00	1.306,952	1.306,95	1
	Cải tạo, thay thế tủ trung thế 22 kv bằng hệ thống thiết bị đóng cắt cầu dao phụ tải và tủ đo lường ngoài trời tại Trạm bơm Kênh gia thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	612/QĐ-UBND ngày 31/3/2020	785,36	785,36	391/QĐ-UBND ngày 02/2/2021	661,12	661,12	561,12			561,118	561,118	1
	Cải tạo chợ Rồng, chợ Phụ Long và chợ Mỹ Tho thành phố Nam Định;	Ban QLC	QĐ 851; ngày 21/5/2020	2.969,20	2.969,20	1959; ngày 14/6/2021	2.800,299	2.800,30	1.300,30		-1.300,30	0,000		1
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	2800/QĐ-UBND ngày 13/8/2020	1.137,80	1.191,20	1729/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	1.040,90	1.040,90	1.040,90		-100,00	940,899	940,90	1
	Cải tạo, xây dựng nhà để xe Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	3502/QĐ-UBND ngày 22/10/2020	217,82	217,82	1031/QĐ-UBND ngày 16/4/2021	206,57	206,57	196,57			196,568	196,57	1
	Lắp đặt chiếu sáng mỹ thuật Tượng đài Trần Hưng Đạo thành phố Nam Định.	Phòng QLĐT	3100/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	399,08	399,08	589/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	374,55	364,55	364,55			364,547	364,547	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục điện chiếu sáng phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX, nhiệm kỳ (2020-2025).	Phòng QLĐT	3099/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	622,36	622,36	447/QĐ-UBND ngày 22/02/2021	579,91	579,91	569,91			569,911	569,911	1
	Di chuyển cáp ngầm 22kV, cột xuất tuyến lộ 476, 479 E39 và TBA dầu khí 3 phục vụ GPMB lô đất CL24 khu tái định cư Phúc Tân, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	2666/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	785,36	785,36	1016/QĐ-UBND ngày 14/4/2021	695,53	695,53	675,53			675,531	675,531	1
	Đường kênh (từ UBND phường Lộc Vương đến công Quán tây)	Ban QLDA ĐTXD	10207 (31/12/2014); 3444 (6/10/2020)	13.717,10	13.717,10	3691/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	12.407,58	12.407,58	1.707,76			1.707,761	1.707,761	1
	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước mạ điện đoạn từ Nguyễn Văn Trỗi đến đường Song Hào - thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	817 (18/5/2020)	14.986,00	14.986,00	7791/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	14.334,30	14.334,30	1.334,30			1.334,304	1.334,30	1
	Xây dựng công thoát nước đường Kênh đoạn từ đường Đông A đến công Quán Tây phường Lộc Vương thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	557 (16/3/2020)	14.986,00	14.986,00	7792/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	14.385,827	14.385,83	5.385,83	0,00		5.385,830	5.385,83	1
	Cải tạo, nâng cấp đường kênh (đoạn từ đường Diên Biên đến đường Đông A phường Cửa Bắc) thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	2564 (10/7/2020); 7251 (05/8/2021)	5.767,30	6.520,00	7251/QĐ-UBND ngày 05/8/2021	5.503,849	5.303,85	5.303,85			5.303,849	5.303,849	1
	Xây dựng nhà học, khu hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nguyễn Trãi thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	7397/QĐ-UBND; ngày 24/8/2020	14.902,73	14.902,73	8090/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	14.279,59	14.279,59	14.079,59			14.079,591	14.079,59	1
	Cải tạo, sửa chữa nhà nguy hiểm thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Nam Định năm 2021	Phòng QLĐT	1525 (23/4/2021)	5.000,00	5.000,00	191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022	4.268,50	4.268,50	4.268,50			4.268,504	4.180,00	1
	Cải tạo nâng cấp trụ sở phường Cửa Nam	UBND phường Cửa Nam	2772 (27/10/2017)	4.675,00	4.675,00	2772/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	4.609,01	4.609,01	1.399,48	1.259,54		2.659,012	2.659,012	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Cải tạo tường rào và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Hùng Vương, Kim Đồng và trường THCS Lý Tự Trọng, Lương Thế Vinh thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	474; 25/02/2021	1.199,54	1.199,54	7790; 1/10/2021	1.083,629	1.083,63	1.083,63			1.083,630	1.083,63	1
	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Lộc Hóa thuộc công an thành phố Nam Định	Công an Thành phố	5830 31/12/2019	14.998,00	14.998,00	4963; 28/10/2021	14.160,313	14.160,31	14.998,00		-3.530,801	11.467,199	11.467,199	1
	Xây dựng tuyến cống thoát nước nổi công từ đường Trần Hưng Đạo đến cống đường Thượng Lỗ TPND	Ban QLDA ĐTXD	Số 57/NQ-HĐND ngày 20/4/2021	14.986,00	14.986,00	4333; 04/10/2022	14.652,13	14.652,13	14.986,00		-333,873	14.652,127	11.900,00	1
	Xây dựng nhà ăn, nhà để xe và cải tạo nhà học, nhà hội trường tiểu học Trần Quốc Toàn thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	8135; 23/7/2021	3.169,33	3.169,33	4982; 31/10/2022	3.270,36	3.270,36	3.169,33	101,03		3.270,359	1.570,00	1
	Cải tạo, nâng cấp cảnh quan khu vực Hồ Vị Hoàng phường Vị Hoàng - TPND	Phòng QLĐT	Số 69/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	14.990,00	14.990,00	4334; 04/10/2022	14.577,28	14.577,28	14.990,00		-412,716	14.577,284	12.430,000	1
	Cải tạo khu vệ sinh, chống thấm dột mái nhà hiệu bộ 3 tầng trường THCS Trần Đăng Ninh	Phòng GD&ĐT	7844; 07/10/2021	987,55	987,55	4479; 17/10/2022	950,45	950,45	987,55		-37,104	950,446	220,000	1
	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh cho các trường mầm non trên địa bàn thành phố	Phòng GD&ĐT	8244; 05/11/2021	6.268,80	6.268,80	4330; 03/10/2022	6.111,19	6.111,19	5.964,12	147,06		6.111,185	4.120,000	1
	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Nguyễn Du - TPND	Phòng QLĐT	Số 68/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	14.820,00	14.820,00	4335; 04/10/2022	13.473,34	13.473,34	14.820,00		-1.346,657	13.473,343	12.130,000	1
	Xây dựng cơ sở 2 trường mầm non Lộc An thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	8262/NQ-HĐND ngày 01/10/2021	14.330,86	14.330,86	4524; 24/10/2022	13.772,03	13.772,03	14.330,86		-558,835	13.772,028	9.100,000	1
	Cải tạo tường bao trường tiểu học Trần Tế Xương và trường THCS Trần Đăng Ninh TPND	Phòng GD&ĐT	8257 (27/10/2021)	1.200,00	1.200,00	4478; 17/10/2022	869,87	869,87	1.200,00		-330,132	869,868	120,000	1
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định	UBND phường Trần Hưng Đạo	Số 119 (14/01/2021)	2.985,00	2.955,00	4523; 24/10/2022	2.823,27	2.793,27	2.985,00		-221,727	2.763,273	1.530,000	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định	UBND phường Vị Hoàng	1959 (28/3/2022)	2.950,00	2.920,00	4977 31/10/2022	2.684,370	2.654,370	2.950,00		-295,630	2.654,370	30,00	1
	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm giao dịch hành chính "Một cửa" tại UBND phường Thống Nhất, thành phố Nam Định	UBND phường Thống Nhất	3486 23/6/2022	491,30	491,30	4981 31/10/2022	472,791	442,791	500,00		-57,209	442,791	30,00	1
	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh chung nhà làm việc 5 tầng trụ sở HĐND-UBND TPND	VP HĐND-UBND	3712 12/7/2022	1.107,62	1.107,62	6500 29/11/2022	1.058,141	1.058,141	1.200,00		-141,859	1.058,141	30,00	1
	Sửa chữa, nâng cấp nền mặt đường và bổ sung hệ thống báo hiệu một số tuyến đường bộ đường nội thị TPND	Phòng QLĐT	1881; 4/6/2021	13.365,03	4.265,03	194; 11/01/2022	12.338,518	3.238,52	12.338,52		-9.113,000	3.225,518	3.100,00	1
<b>II</b>	<b>Công trình hoàn thành</b>			<b>51.363,36</b>	<b>49.585,90</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>50.058,79</b>	<b>27,05</b>	<b>-662,42</b>	<b>49.423,43</b>	<b>29.627,00</b>	<b>9</b>
	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thành phố Nam Định	Phòng TNMT	326/QĐ-UBND; ngày 22/01/2021	2.985,675	2.985,675				2.985,675		-50,000	2.935,675	2.300,00	1
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định	UBND phường Ngô Quyền	Số 3690/QĐ-UBND ngày 05/7/2022	2.980,00	2.950,00				2.980,00		-30,000	2.950,00	30,00	1
	Xây dựng tuyến đường vào trụ sở Chi cục thuế khu vực thành phố Nam Định - Mỹ Lộc (đoạn từ đường Túc Mạo đến đường Trần Khát Chung)	Ban QLDA ĐTXD	Số 1525/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	3.318,87	3.318,87				3.318,87			3.318,874	1.580,00	1
	Hỗ trợ 50% chi phí GPMB dự án Cải tạo, nâng cấp đường Kênh (giai đoạn 2) đoạn từ công Quán tây đến vòng xuyên đường Đông A phường Lộc Vượng TPND	UBND phường Lộc Vượng	Số 1525/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	3.494,905	1.747,45				1.720,40	27,050		1.747,453	1.357,000	1
	Đài phun nước và chiếu sáng mỹ thuật hồ Vị Hoàng thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3546 ngày 29/6/2022	14.818,20	14.818,20				14.818,20			14.818,200	9.100,00	1
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc 7 tầng và các hạng mục phụ trợ Công an thành phố Nam Định	Công an Thành phố	70/NQ-HĐND; ngày 22/07/2021	14.982,00	14.982,00				14.982,00			14.982,00	10.130,00	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Cải tạo, sửa chữa sân trường và các hạng mục phụ trợ trường THCS Tổng Văn Trân thành phố Nam Định	Phòng GDĐT	2774 (30/5/2022)	1.116,63	1.116,63				1.200,00		-142,21	1.057,79	30,00	1
	Cải tạo, sửa chữa nhà ở cũ thuộc SHNN trên địa bàn thành phố Nam Định năm 2022	Phòng QLĐT	2013 (31/3/2022)	7.613,431	7.613,431				8.000,000		-386,569	7.613,43	5.100,00	1
	Lập quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 khu đất ở thương mại thuộc khu TĐC Phúc Tân - TPND	Ban QLDA ĐTXD	3394 27/7/2021	53,642	53,642				53,642		-53,642	0,000		1
III	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>148.518,86</b>	<b>148.549,86</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>149.834,35</b>	<b>0,00</b>	<b>-1.315,50</b>	<b>148.518,86</b>	<b>46.490,00</b>	<b>17</b>
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND phường Bà Triệu- thành phố Nam Định	UBND phường Bà Triệu	2662 (11/5/2022)	2.984,65	2.984,65				2.990,00		-5,36	2.984,65	30,00	1
	Cải tạo, nâng cấp đường Đê Tứ phường Lộc Hạ thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3506 (27/6/2022)	7.458,580	7.458,580				7.996,000		-537,42	7.458,58	5.050,00	1
	Cải tạo, nâng cấp hệ các tuyến đường Quang Trung, đường Mạc Thị Bưởi (đoạn Trường Chinh-Nguyễn Du), đường Trường Chinh (đoạn Vị Hoàng-Mạc Thị Bưởi, phía Nam đường) TPND	Phòng QLĐT	3745 18/7/2022	14.923,72	14.923,72				14.928,00		-4,28	14.923,72	10.600,00	1
	Cải tạo, nâng cấp hệ các tuyến đường Hùng Vương, đường Trần Tế Xương, đường Lê Hồng Phong (đoạn Trần Tế Xương -Trần Nhật Duật), TPND	Phòng QLĐT	3744 18/7/2022	14.994,76	14.994,76				14.995,00		-0,24	14.994,76	10.600,00	1
	Nạo vét bùn và cải tạo sửa chữa một số tuyến công chính thuộc hệ thống thoát nước thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	3679 08/7/2022	14.047,85	14.047,85				14.047,85		0,00	14.047,85	11.600,00	1
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường Hàng Tiện, Hàng Cáp và đường Trần Đăng Ninh (đoạn Trần Hưng Đạo-Hà Huy Tập), đường Hà Huy Tập (đoạn Trần Đăng Ninh-Quang Trung) TPND	Phòng QLĐT	4180 14/9/2022	14.969,00	15.000,00				14.969,00		0,00	14.969,00	100,00	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Xây dựng hệ đường, hệ thống thoát nước đường Lương Xá (Đoạn từ cầu Bà Út đến Nhà máy xử lý rác thải) phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4181 14/9/2022	7.747,00	7.747,00				7.747,00			7.747,00	50,00	1
	Cải tạo, nâng cấp hệ các tuyến đường đường Lê Hồng Phong (đoạn Trần Tế Xương -Trần Hưng Đạo), đường Trần Phú (đoạn Trần Hưng Đạo - Hoàng Hoa Thám), thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4177 14/9/2022	7.998,00	7.998,00				7.998,00			7.998,00	50,00	1
	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Quang Khải (đoạn Tô Hiệu- Bến Thóc), phường Ngô Quyền, TPND	Phòng QLĐT	4179 14/9/2022	3.489,12	3.489,12				3.996,00		-506,88	3.489,12	30,00	1
	Xây dựng công thoát nước đường Bến Thóc (đoạn Máy Tơ- Hàng Thao), cải tạo hàng rào tuyến kênh T3-11, đường Ngô Tất Tố và công thoát nước trên hệ đường Phan Bội Châu (đoạn số nhà 48-số nhà 50) thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	4178 14/9/2022	1.983,50	1.983,50				1.983,50			1.983,50	30,00	1
	Cải tạo và nâng cấp sân trường THCS Hán Thuyên TPND	Phòng GD&ĐT	4376 06/10/2022	2.851,00	2.851,00				2.999,00		-148,00	2.851,00	30,00	1
	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	3993 19/8/2022	6.669,84	6.669,84				6.700,00		-30,16	6.669,84	50,00	1
	Xây dựng, cải tạo trường Tiểu học Trần Văn Lan thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	4019 26/8/2022	14.853,34	14.853,34				14.900,00		-46,66	14.853,34	100,00	1
	Xây dựng nhà ăn, nhà bếp, khu vệ sinh chung và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lộc Hòa thành phố Nam Định	Phòng GD&ĐT	6614/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	7.947,50	7.947,50				7.984,00		-36,50	7.947,50	50,00	1
	Cải tạo, nâng cấp đường Hán Thuyên (đoạn từ đường Hùng vương đến đường Phù nghĩa) - TPND	Ban QLDA ĐTXD	4460 17/10/2022	14.992,00	14.992,00				14.992,00		0,00	14.992,00	100,00	1
	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật lô đất OM đường Đỗ Mạnh Đạo phường Mỹ Xá thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	1609/QĐ-UBND ngày 18/02/2022	611,00	611,00				611,00			611,00	20,00	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Xây dựng tường bao xung quanh công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu thành phố Nam Định	Ban CHQS TP	173/TB-UBND ngày 25/02/2022	9.998,00	9.998,00				9.998,00			9.998,00	8.000,00	1
<b>IV</b>	<b>Công trình khởi mới</b>			<b>208.787,00</b>	<b>208.786,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>4.500,00</b>	<b>204.286,00</b>	<b>-1.000,00</b>	<b>207.786,00</b>	<b>0,00</b>	<b>24,00</b>
	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nam Vân thành phố Nam Định	Công an TP	4988/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	7.998,0	7.998,0					7.998,0		7.998,00		1
	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Nam Phong thành phố Nam Định	Công an TP	4986/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	7.999,0	7.999,0					7.999,0		7.999,00		1
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định	UBND phường Lộc Vượng	4989/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	3.992,0	3.992,0					3.992,0		3.992,00		1
	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh trụ sở phòng Lao động thương binh & xã hội và phòng Nội vụ thành phố Nam Định	Phòng LĐTĐ và XH	4994/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	499,0	499,0					499,0		499,00		1
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND phường Vị Xuyên	UBND phường Vị Xuyên	4992/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.993,0	2.993,0					2.993,0		2.993,00		1
	Xây dựng nhà học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Phùng Chí Kiên, thành phố ND	Ban QLDA ĐTXD	446-TB/TU (28/10/2022)	14.998,0	14.998,000					14.998,0		14.998,00		1
	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Trần Tế Xương và trường tiểu học Trần phú, TPND	Ban QLDA ĐTXD	TB 814/TB-UBND ngày 11/11/2022	14.997,0	14.997,000					14.997,0		14.997,00		1
	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Mỹ Xá và trường tiểu học Lê Hồng Sơn, TPND	Ban QLDA ĐTXD	TB 814/TB-UBND ngày 11/11/2022	14.997,0	14.996,0					14.996,0		14.996,00		1
	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Văn Thụ và đường Hàng Đồng	Ban QLDA ĐTXD	TB 814/TB-UBND ngày 11/11/2022	14.998,0	14.998,000					14.998,0		14.998,00		1
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Vũ Trọng Phụng (đoạn từ đường Thép Mới đến Quốc Lộ 10), thành phố Nam Định	PQLĐT	TB 775/TB-UBND ngày 31/10/2022	14.995,000	14.995,000					14.995,0		14.995,00		1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Nam Định năm 2023	Phòng QLĐT	TB 815/TB-UBND ngày 11/11/2022	14.993,000	14.993,000					14.993,0		14.993,00		1
	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng, thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	447-TB/TU (27/10/2022)	34.998,0	34.998,000					34.998,0		34.998,00		1
	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật lô đất CL17 và CL29 khu tái định cư Đồng Quýt thành phố Nam Định	Ban QLDA ĐTXD	6714 12/12/2022	6.934,0	6.934,000					6.934,0		6.934,00		1
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên hà 1, phường Lộc Hạ TPND	Phòng QLĐT	6707 12/12/2022	5.500,000	5.500,000					5.500,0		5.500,00		1
	Cải tạo, nâng cấp hệ đường Hai Bà Trưng (từ đường Bà Triệu đến đường Phan Đình Phùng) TPND	Phòng QLĐT	6708 12/12/2022	7.972,000	7.972,000					7.972,0		7.972,00		1
	Cải tạo, nâng cấp đường Minh Khai (từ đường Hàng Đồng đến đường Hùng Vương) TPND	Phòng QLĐT	6709 12/12/2022	7.990,000	7.990,000					7.990,0		7.990,00		1
	Cải tạo, nâng cấp đường Thành Chung và đường Hà Huy Tập (từ đường Trần Đăng Ninh đến đường Trần Quốc Toàn) TPND	Phòng QLĐT	6710 12/12/2022	7.950,000	7.950,000					7.950,0		7.950,00		1
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hòa Mĩ (cơ sở số 1A và số 2) thành phố Nam Định	PGD&ĐT	TB 817/TB-UBND ngày 14/11/2022	2.995,000	2.995,000					2.995,0		2.995,00		1
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non số 4 thành phố Nam Định	PGD&ĐT	TB 818/TB-UBND ngày 14/11/2022	2.990,000	2.990,000					2.990,0		2.990,00		1
	Xây dựng, cải tạo trường mầm non Hoa Sen, thành phố Nam Định	PGD&ĐT	TB 827/TB-UBND ngày 28/11/2022	6.500,000	6.500,000					6.500,0		6.500,00		1
	Cải tạo, sửa chữa mái tôn và khu vệ sinh trụ sở phòng phòng Kinh tế và Thanh tra thành phố Nam Định	Phòng Kinh tế	TB 835/TB-UBND ngày 07/12/2022	499,000	499,000					499,0		499,00		1
	Xây dựng, cải tạo trường Tiểu học Chu Văn An thành phố Nam Định	PGD&ĐT	6714 14/12/2022	6.500,0	6.500,0					6.500,0		6.500,00		1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	Số Quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: kế hoạch năm 2021+2022 đã giao	
							Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó: NSTP						
	Xây dựng kín hóa tuyến mương hồ trong ngõ 99, đường Thành Chung, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định	Phòng QLĐT	TB 648/TB-UBND ngày 31/5/2022	3.500,0	3.500,0				3.500,0		0,0	3.500,00		1
	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở phường Lộc Vượng TPND	Ban QLDA ĐTXD	TB 668/TB-UBND ngày 12/7/2022	1.000,000	1.000,000				1.000,00		-1.000,00	0,00		1
C	Hoàn trả vốn ứng từ quỹ phát triển đất cho công tác GPMB đến tháng 12/2022 chưa bố trí nguồn để thu hồi								124.405,00			124.405,00		
D	Vốn dự phòng								1.060.126,82		-691.510,43	368.616,394		



STT	Tên mục dự án	Quyết định đầu tư							Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số	
1	- Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phục vụ GPMB Quốc lộ 10 giai đoạn II thành phố Nam Định (Tên khác: Khu tái định cư Đông Quý)	3052 (22/11/04) 1683 (22/8/2008)	95.683	95.683	1678 (27/8/15)	82.212	81.608	666	1
b	Các công trình hoàn thành chưa quyết toán		868.579	233.797	-	-	-	31.354	5.378
1	- Xây dựng khu tái định cư khu vực chùa thôn Phúc Trùng xã Mỹ Xã và khu Bãi Viên xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định	191 (25/01/11)	541.762	138.604	-	-	-	3.399	1
2	- Xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB phường Cửa Nam, thành phố Nam Định	297 (27/02/13)	144.308	25.400	-	-	-	5.378	1
3	- Khu ĐTM Tây đồng mạc - thành phố Nam Định	2488 (25/9/2003) 2384 (19/10/2007) 2856 (14/9/2010) 39 (31/8/2020)	71.366	13.018	-	-	-	13.018	1
4	- Xây dựng hạ tầng khu Tái định cư Đông Đồng mạc, thành phố Nam Định	1176 (24/5/2004) 572 (06/4/2015) 38 (31/8/2020)	57.364	36.816	-	-	-	5.800	1

Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh

Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư							Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số	
5	- Xây dựng hạ tầng khu TĐC khu vực hồ Bà Trảng, thành phố Nam Định	1630 (16/10/13) 25 (10/01/19)	53.779	19.959			3.759	-	1
2	Các công trình tính quyết định đầu tư		477.580	358.870	-	27.907	18.205	73.885	3
2.1	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		477.580	358.870	-	27.907	18.205	73.885	3
a	Các công trình đã quyết toán		33.005	18.205	-	27.907	18.205	205	1
a.1	Các công trình đã quyết toán và thanh toán hết trong kế hoạch năm 2021		33.005	18.205		27.907	18.205	205	1
1	- Xây dựng đường gom Quốc lộ 10 đoàn từ Cung thể thao đến trụ sở Công an tỉnh, thành phố Nam Định	597 (27/3/2017) 1670 (09/8/2018)	33.005	18.205	1049 (17/5/2021)	27.907	18.205	205	1
c	Các công trình chuyển tiếp	-	444.575	340.665	-	-	-	73.680	2

Số dự án

Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HBND ngày 08/12/2022 của HBND tỉnh

Quyết định quyết toán

Quyết định đầu tư

Danh mục dự án

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định quyêt toán			Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	
1	- Xây dựng tuyến đường trục trung tâm phía Nam thành phố Nam Định, (đoàn nơi từ Tỉnh lộ 490C đến vị trí giao với đường dẫn cầu Tân Phong)	1768 (29/8/2016) 1408 (08/7/19) 3129 (30/12/20) 2785 (20/12/21)	392.162	288.252			38.252	1
2	- Xây dựng kê và đường đảo hồ Hàng Nạn, thành phố Nam Định	2606 (31/12/14) 26 (10/01/19) 2863 (27/12/21)	52.413	52.413			35.428	1
B	PHẦN THỨ HAI: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2022/NQ-HBND NGÀY 08/12/2022 CỦA HBND TỈNH	7.221.825	6.191.270	-	203.099	40.724	5.225.426	26
1	Các dự án đầu xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	2.838.894	2.299.779	-	105.803	-	1.871.251	13
1.1	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025	1.113.687	666.472	-	105.803	-	539.244	4
a	Các công trình đã quyết toán	110.858	-	-	105.803	-	-	1
a.3	Các công trình đã quyết toán còn thiếu vốn	110.858	-	-	105.803	-	-	1

Số dự án

Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HBND ngày 08/12/2022 của HBND tỉnh

Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao

Tổng số

Trong đó:

Quyết định quyêt toán

Số quyết định

Giá trị quyết toán

Trong đó:

Quyết định đầu tư

Tổng mức đầu tư

Số quyết định

Danh mục dự án

STT

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư							Số dự án	
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số		
1	- Khu tái định cư Văn hóa Trần Đình	2342 (05/11/10) 1499 (17/9/13)	110.858	-	1448 (19/8/14)	105.803	-	-	1	3
c	Các công trình chuyên tiếp		1.002.829	666.472	-	-	-	539.244	205.213	3
1	- Xây dựng khu đô thị mới phía Nam Sông Đào, thành phố Nam Định	1819 (27/8/2018) 3131 (30/12/20)	779.996	539.156				473.118	181.000	1
2	- Xây dựng tuyến đường từ đường Đông A đến đường Trường Chinh và khu tái định cư hồ Hàng Nau, thành phố Nam Định	1258 (19/6/09)	116.020	21.303				113	113	1
3	- Xây dựng đường Lưu Hữu Phước kéo dài (Đoàn từ đường Thanh Bình đến khu đô thị Mỹ Trung) và khu tái định cư Liên Hà 1, phường Lộc Hà, thành phố Nam Định	412 (02/3/20)	106.813	106.013				66.013	24.100	1
1.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		1.725.207	1.633.307	-	-	-	1.332.007	38.000	9
c	Các công trình chuyên tiếp		326.207	234.707	-	-	-	234.707	38.000	2

Kế hoạch trung hạn  
nguồn thu sử dụng đất  
giai đoạn 2021-2025  
theo Nghị quyết số  
98/2022/NQ-HBND ngày  
08/12/2022 của HBND tỉnh

Số dự  
án

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh		Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	
1	- Xây dựng khu đô thị đường Nguyễn Công Trứ, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định	2545 (26/11/21)	219.807	175.107	-			175.107	23.000	1
2	- Xây dựng khu tái định cư phường Lộc Vượng (khu vực Trường Đại học Lương Thế Vinh, phường Lộc Vượng)	152 (18/01/21)	106.400	59.600				59.600	15.000	1
<b>d</b>	<b>Các công trình khởi công mới</b>		<b>1.399.000</b>	<b>1.398.600</b>	-	-	-	<b>1.097.300</b>	-	<b>7</b>
<b>*</b>	<b>Các công trình KCM đã được phê duyệt chủ trương đầu tư</b>		<b>670.000</b>	<b>669.600</b>	-	-	-	<b>669.600</b>	-	<b>3</b>
1	- Khu dân cư tập trung Lương Xá, Phú Ốc, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định	74/NQ-HĐND (02/12/21) 992/UBND-VP5 (30/11/22)	240.000	239.900				239.900	-	1
2	- Khu dân cư tập trung Vạn Diệp, xã Nam Phong, thành phố Nam Định	75/NQ-HĐND (02/12/21) 992/UBND-VP5 (30/11/22)	240.000	239.800				239.800	-	1
3	- Khu dân cư tập trung Đông Phong - Dịch Lễ, xã Nam Phong và xã Nam Vân, thành phố Nam Định	73/NQ-HĐND (02/12/21)	190.000	189.900				189.900	-	1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao
		Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Tổng số							
*	Các công trình KCM đang hoàn thiện thủ tục đầu tư	729.000	729.000	-	-	-	-	-	-	-	427.700	-
4	- Xây dựng khu dân cư tập trung Dịch Lễ, xã Nam Vân, thành phố Nam Định	120.000	120.000									
5	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Vân, thành phố Nam Định	219.000	219.000									
6	- Xây dựng khu dân cư tập trung phường Lộc Hòa và phường Lộc Vương, thành phố Nam Định	200.000	200.000									
7	- Xây dựng khu dân cư tập trung Hùng Vương, xã Nam Phong, thành phố Nam Định	190.000	190.000									
2	Các công trình tính quyết định đầu tư	4.325.873	3.875.777	-	42.071	25.010	3.338.461	28.186	13			
2.1	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025	280.366	188.406	-	42.071	25.010	161.090	27.086	2			
a	Các công trình đã quyết toán	44.362	31.402	-	42.071	25.010	4.086	4.086	1			
a.3	Các công trình đã quyết toán còn thiếu vốn	44.362	31.402		42.071	25.010	4.086	4.086	1			

Số dự án

Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh

Quyết định quyết toán

Quyết định đầu tư

Danh mục dự án

STT

STT	Danh mục dự án	Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Quyết định đầu tư		Số quyết định	Giá trị quyết toán	Quyết định quyết toán		Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Trong đó: Tổng số	Trong đó: Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HBND ngày 08/12/2022 của HBND tỉnh	Số dự án
				Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng mức			Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số				
1	- Cải tạo, nâng cấp đường nội từ QL21A (Cầu Ông) đến QL21B	2675 (03/12/2019)	44.362	31.402	2117 (01/10/2021)	42.071	25.010	4.086	4.086	1			1
c	Các công trình chuyên tiếp	-	236.004	157.004	-	-	-	157.004	23.000	1			1
1	- Xây dựng đường gom Quốc lộ 10, đoạn từ đường trục Lộc Vượng đến đường Phú Nghĩa	2301 (16/9/20) 1485 (13/7/21)	236.004	157.004	-	-	-	157.004	23.000	1			1
2.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		4.045.507	3.687.371	-	-	-	3.177.371	1.100	11			11
c	Các công trình chuyên tiếp	-	2.789.432	2.577.208	-	-	-	2.577.208	1.100	5			5
1	- Xây dựng trục phía Nam thành phố Nam Định, (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B)	724 (15/4/22)	1.499.000	1.398.800	-	-	-	1.398.800	-	1			1
2	- Xây dựng cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi, thành phố Nam Định	619 (28/3/22)	1.200.000	1.100.339	-	-	-	1.100.339	-	1			1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh		Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	
3	- Xây dựng, cải tạo Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái, thành phố Nam Định	1594 (29/7/21)	35.270	34.170				34.170	1.100	1
4	- Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân, thành phố Nam Định	2544 (26/11/21)	29.990	18.878				18.878	-	1
5	- Cải tạo, nâng cấp hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Trần Nhân Tông), thành phố Nam Định	2868 (28/12/21)	25.172	25.021				25.021	-	1
d	Các công trình khởi công mới		1.256.075	1.110.163	-	-	-	600.163	-	6
*	Các công trình KCM đã được phê duyệt chủ trương đầu tư		296.075	240.163	-	-	-	240.163	-	3
1	- Xây dựng công trình kín hóa tuyến thoát nước kênh Gia đoạn từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định	909 (13/5/22)	122.312	102.200				102.200	-	1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định quyết toán			Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh		Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	
2	- Xây dựng Trường Tiểu học phường Cửa Nam tại khu đô thị mới phía Nam sông Đào, thành phố Nam Định	2663 (10/12/21)	93.763	73.063				73.063	-	1
3	- Xây dựng, cải tạo quảng trường Hòa Bình thành phố Nam Định	971 (26/5/22)	80.000	64.900				64.900	-	1
*	<b>Các công trình KCM đang hoàn thiện thủ tục đầu tư</b>		<b>960.000</b>	<b>870.000</b>	-	-	-	<b>360.000</b>	-	<b>3</b>
4	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Nhân Tông và đường Song Hào (đoạn từ đường Trần Nhật Duật đến cầu qua sông Đào), thành phố Nam Định	278/TB-UBND (30/11/22)	150.000	120.000						1
5	- Xây dựng khu chung cư phục vụ di dời các nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Nam Định		300.000	240.000						1
6	- Xây dựng trụ sở thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định	TB119 (27/7/2020)	510.000	510.000						1
3	<b>Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố</b>		<b>57.058</b>	<b>15.714</b>	-	<b>55.224</b>	<b>15.714</b>	<b>15.714</b>	<b>15.714</b>	<b>4</b>
1	Xây dựng đơn nguyên 2 trường THCS Lương Thế Vinh - TPND	4423 08/9/2017	14.900,00	6.746,00	4059 31/10/2019	14.646,00	6.746,00	6.746,00	6.746,00	1
2	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND phường Cửa Bắc, TPND	4266 30/8/2017	14.160,00	3.104,00	5734 30/12/2019	13.654,00	3.104,00	3.104,00	3.104,00	1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư							Quyết định duyệt toán	
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	
3	Xây dựng trường mầm non Hương Dương thành phố Nam Định	1075	13.000,00	4.364,00	5734	12.764,00	4.364,00	4.364,00	4.364,00	1
4	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Lộc Hòa thuộc công an thành phố Nam Định	5830	14.998,00	1.500,00	4963;	14.160,31	1.500,00	1.500,00	1.500,00	1

Số dự án

Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HBND ngày 08/12/2022 của HBND tỉnh

Quyết định duyệt toán

Quyết định đầu tư

Danh mục dự án